

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế Hồng Bàng  
2. Địa chỉ : Số 34 Kỳ Đồng, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng  
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24h từ thứ Hai đến Chủ nhật  
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT                     | Họ và tên        | Số giấy phép hành nghề/Số Chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                       | Vị trí chuyên môn                                              | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)                | Ghi chú                                               |
|-------------------------|------------------|-----------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| <b>I KHOA KHÁM BỆNH</b> |                  |                                               |                        |                                                                                  |                                                                |                                                                                         |                                                       |
| 1                       | Nguyễn Thị Thanh | 000752/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Mắt | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Bác sĩ khám Mắt                                                | 17h30 - 20h các ngày/tuần<br>Chịu trách nhiệm chuyên môn của Phòng khám chuyên khoa Mắt | Giám đốc                                              |
| 2                       | Trần Thùy Dương  | 003043/HP-CCHN                                | KB, CB Nội tổng hợp    | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Bác sĩ khám Nội, PGĐ chịu trách nhiệm chuyên môn của Trung tâm |                                                                                         | Có CN Chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh Lao, HIV/AIDS |

|   |                     |                |                                                            |                                                                                  |                 |  |                                                                           |
|---|---------------------|----------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--|---------------------------------------------------------------------------|
| 3 | Tổng Thị Kim Dung   | 007026/TB-CCHN | KB, CB Đa khoa                                             | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Bác sĩ          |  |                                                                           |
| 4 | Nguyễn Thị Minh Chi | 012440/HP-CCHN | KB, CB Chuyên khoa nội                                     | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Bác sĩ khám Nội |  |                                                                           |
| 5 | Nguyễn Thị Nhung    | 005843/HP-CCHN | KB, CB nội khoa                                            | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Bác sĩ khám Nội |  | Có CC siêu âm thực hành, đọc ĐTD cơ bản, CN chăm sóc và điều trị HIV/AIDS |
| 6 | Nguyễn Minh Hiền    | 000222/HP-GPHN | Y khoa<br>Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023 | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Bác sĩ          |  | Bảng Bác sĩ Y khoa                                                        |

|    |                    |                |                                                                    |                                                                                  |                 |                                                                                                                      |                             |
|----|--------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 7  | Đỗ Thị Phương Dung | 000029/HP-CCHN | KB, CB chuyên khoa Răng hàm mặt                                    | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Bác sĩ khám RHM | 17h - 21h các ngày từ T2 đến T6<br>7h30 - 18h T7 và CN<br>Chịu trách nhiệm chuyên môn của Phòng khám chuyên khoa RHM | Trưởng khoa                 |
| 8  | Vũ Thanh Tuyền     | 012140/HP-CCHN | KB, CB chuyên khoa Tai mũi họng                                    | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Bác sĩ khám TMH |                                                                                                                      |                             |
| 9  | Nguyễn Thế Anh     | 009002/HP-CCHN | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng      |                                                                                                                      | CN đào tạo chuyên ngành TMH |
| 10 | Đặng Thị Quỳnh Ly  | 002995/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng     | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng      |                                                                                                                      | CN đào tạo chuyên ngành Mắt |

|    |                       |                |                                                                                                |                                                                                  |            |  |                                        |
|----|-----------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------|--|----------------------------------------|
| 11 | Ngô Thị Mai           | 002993/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                 | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng |  | CN đào tạo chuyên ngành RHM            |
| 12 | Đào Thị Ánh Phượng    | 003001/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                 | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng |  | CN Chẩn đoán và điều trị Lao; HIV/AIDS |
| 13 | Ngô Thị Thủy          | 008117/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                 | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |                                        |
| 14 | Nguyễn Thị Thùy Dương | 010174/HP-CCHN | Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, KTY | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |                                        |

|    |                         |                |                                                                                                                                                           |                                                                                           |            |  |  |
|----|-------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 15 | Ngô Ngọc Quỳnh          | 010171/HP-CCHN | Theo TT<br>26/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày<br>07/10/2015 quy định<br>mã số, chức danh<br>nghề nghiệp ĐD, HS,<br>KTY                                         | 8h/ngày (Từ 7h đến<br>17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến<br>T6). Trục theo lịch<br>phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 16 | Trần Thị Thùy           | 008246/HP-CCHN | Theo QĐ<br>41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều<br>dưỡng                                                                                | 8h/ngày (Từ 7h đến<br>17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến<br>T6). Trục theo lịch<br>phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 17 | Đỗ Thị Quỳnh Nga        | 011560/HP-CCHN | Theo quy định tại<br>Thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày<br>07/10/2015 quy định<br>mã số, tiêu chuẩn<br>CDNN, điều dưỡng,<br>hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày (Từ 7h đến<br>17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến<br>T6). Trục theo lịch<br>phân công | Điều dưỡng |  |  |
| 18 | Nguyễn Thị Thanh<br>Nga | 003031/HP-CCHN | Theo QĐ<br>41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều<br>dưỡng                                                                                | 8h/ngày (Từ 7h đến<br>17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến<br>T6). Trục theo lịch<br>phân công | Điều dưỡng |  |  |

|                                                      |                       |                |                                                                                                |                                                                                  |            |  |                          |
|------------------------------------------------------|-----------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--------------------------|
| 19                                                   | Phạm Thị Thùy Chi     | 002156/HP-CCHN | Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, chức danh nghề nghiệp ĐD, HS, KTY | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng |  | Tăng từ tháng 2 năm 2026 |
| 20                                                   | Nguyễn Thị Hồng Nhung | 002033/HP-GPHN | Y khoa                                                                                         | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Bác sĩ     |  | Tăng từ 19/5/2026        |
| <b>II KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN VÀ PHỤ SẢN</b> |                       |                |                                                                                                |                                                                                  |            |  |                          |
| 21                                                   | Ngô Thị Cúc           | 003004/HP-CCHN | Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh                                    | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |                          |
| 22                                                   | Cao Thị Ái Chi        | 003180/HP-CCHN | Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh                                    | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Hộ sinh    |  |                          |

|                                |                      |                  |                                                                                                                                     |                                                                                  |                     |  |                    |
|--------------------------------|----------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--|--------------------|
| 23                             | Phạm Thị Khuyên      | 003019/HP-CCHN   | Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh                                                                         | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Hộ sinh trưởng      |  |                    |
| 24                             | Nguyễn Thị Thu Hương | 009311/HP - CCHN | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h), 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công    | Điều dưỡng sản khoa |  |                    |
| <b>III KHOA NGOẠI TỔNG HỢP</b> |                      |                  |                                                                                                                                     |                                                                                  |                     |  |                    |
| 25                             | Lương Trường Hùng    | 012503/HP-CCHN   | KB, CB chuyên khoa Ngoại                                                                                                            | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Bác sĩ khám Ngoại   |  | Phó khoa           |
| 26                             | Hoàng Thái Sơn       | 000207/HP-GPHN   | Y khoa<br>Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023                                                                          | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Bác sĩ              |  | Bằng Bác sĩ Y khoa |

|    |                   |                |                                                                |                                                                                  |            |  |                      |
|----|-------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------|--|----------------------|
| 27 | Dương Thị Thu Hà  | 003037/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng |  | CC đào tạo<br>Gây mê |
| 28 | Nguyễn Bạch Tuyết | 003038/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |                      |
| 29 | Nguyễn Mai Huyền  | 003039/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |                      |
| 30 | Đào Thị Nhan      | 003036/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng |  |                      |

|                             |                 |                |                                                                                                               |                                                                                  |                 |  |             |
|-----------------------------|-----------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--|-------------|
| 31                          | Nguyễn Văn Toán | 008236/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng      |  |             |
| 32                          | Cù Như Phú      | 003913/HP-CCHN | Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, CDNN điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y. | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng      |  |             |
| <b>IV KHOA NỘI TỔNG HỢP</b> |                 |                |                                                                                                               |                                                                                  |                 |  |             |
| 33                          | Lê Thị Thảo     | 007122/HP-CCHN | KB, CB chuyên ngành Nội khoa                                                                                  | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Bác sĩ khám Nội |  | Trưởng khoa |
| 34                          | Nguyễn Thị Loan | 004056/HP-CCHN | KB, CB chuyên ngành Nội khoa                                                                                  | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Bác sĩ khám Nội |  |             |

|    |                    |                |                                                                                          |                                                                                  |            |                                                                |  |
|----|--------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------|--|
| 35 | Nguyễn Thị Hải     | 003000/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                           | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng | Từ 17h đến 20h, 5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). 7h đến 17h (T7+CN) |  |
| 36 | Nguyễn Thị Thúy    | 006936/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                           | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng |                                                                |  |
| 37 | Đoàn Thị Thu Hương | 003016/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                           | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng |                                                                |  |
| 38 | Nguyễn Trung Đức   | 009728/HP-CCHN | Theo TT số 26/2015/TTLT-BYT - BNV ngày 07/10/2015 của BNV ngạch điều dưỡng, hộ sinh, KTY | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng |                                                                |  |

|                                                     |                 |                |                                                                                                                            |                                                                                  |             |                                                                                         |                                                             |
|-----------------------------------------------------|-----------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 39                                                  | Nguyễn Thị Dinh | 008237/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                             | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng  |                                                                                         |                                                             |
| 40                                                  | Khúc Thu Quỳnh  | 001464/HP-GPHN | Điều dưỡng                                                                                                                 | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng  |                                                                                         | Tăng từ tháng 01 năm 2026                                   |
| <b>V KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG</b> |                 |                |                                                                                                                            |                                                                                  |             |                                                                                         |                                                             |
| 41                                                  | Đào Văn Đây     | 003008/HP-CCHN | KB, CB bằng YHCT<br>KB, CB chuyên khoa<br>Phục hồi chức năng<br>theo QĐ số 61/QĐ-SYT ngày 14/01/2019 của Sở Y tế Hải Phòng | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Bác sĩ YHCT | 17h30 - 20h30<br>các ngày/tuần<br>Chịu trách nhiệm<br>chuyên môn của<br>Phòng khám YHCT | Trưởng khoa<br>Có CC định<br>hướng Phục<br>hồi<br>chức năng |
| 42                                                  | Phạm Yên Nhật   | 000435/NB-GPHN | Y khoa<br>Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023                                                                 | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Bác sĩ      |                                                                                         | Có CC đào tạo phục hồi chức năng                            |

|    |                       |                |                                                                                                                                                                 |                                                                                           |            |                                                                                                        |                                                    |
|----|-----------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 43 | Trần Thị Hương        | 003034/HP-CCHN | KB, CB bằng YHCT<br>Căn cứ NĐ<br>87/2011/NĐ-CP<br>ngày 27/09/2011 của<br>Chính phủ quy định<br>chi tiết và hướng dẫn<br>thi hành một số điều<br>của Luật KB,CB  | 8h/ngày (Từ 7h đến<br>17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến<br>T6). Trục theo lịch<br>phân công | Y sĩ       | 17h30 - 20h30<br>các ngày/tuần<br>Chịu trách nhiệm<br>chuyên môn của<br>Phòng khám<br>chuyên khoa YHCT |                                                    |
| 44 | Phạm Thị Kim<br>Tuyền | 002998/HP-CCHN | Theo QĐ<br>41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của<br>BNV ngạch điều<br>dưỡng                                                                                      | 8h/ngày (Từ 7h đến<br>17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến<br>T6). Trục theo lịch<br>phân công | Điều dưỡng |                                                                                                        | CC đào tạo<br>kỹ<br>thuật phục<br>hồi<br>chức năng |
| 45 | Đàm Thị Hằng          | 002992/HP-CCHN | Thực hiện KT PHCN<br>Căn cứ NĐ<br>87/2011/NĐ-CP<br>ngày 27/09/2011 của<br>Chính phủ quy định<br>chi tiết và hướng dẫn<br>thi hành một số điều<br>của Luật KB,CB | 8h/ngày (Từ 7h đến<br>17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến<br>T6). Trục theo lịch<br>phân công | Điều dưỡng |                                                                                                        | CC đào tạo<br>PHCN                                 |

|    |                    |                |                                                                |                                                                                  |            |  |                                                              |
|----|--------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--------------------------------------------------------------|
| 46 | An Thị Hồng Đào    | 003011/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng |  | CN bồi dưỡng kỹ thuật Chăm cứu - Điện châm Xoa bóp bấm huyệt |
| 47 | Trần Thị Hậu       | 003124/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng |  | Bằng Y sĩ YHCT<br>CC đào tạo kỹ thuật phục hồi chức năng     |
| 48 | Nguyễn Thanh Huyền | 003013/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng |  | Bằng Y sĩ YHCT                                               |
| 49 | Bùi Thị Hương Liên | 003010/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng |  | CC bổ túc YHCT                                               |

|                                                 |                   |                  |                                                                                                                                                    |                                                                                  |                   |  |                                                     |
|-------------------------------------------------|-------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--|-----------------------------------------------------|
| 50                                              | Lê Thị Hoài Trang | 008670/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                     | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng        |  | Bảng Y sĩ YHCT                                      |
| 51                                              | Nguyễn Phú Cường  | 0018695/BYT-CCHN | Chuyên khoa phục hồi chức năng                                                                                                                     | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Kỹ thuật viên     |  | Tăng từ tháng 12 năm 2025                           |
| 52                                              | Nguyễn Thị Loan   | 008235/HP-CCHN   | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                     | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6). Trục theo lịch phân công | Điều dưỡng        |  | Định hướng YHCT PHCN thần kinh sau đột quỵ          |
| <b>VI KHOA XÉT NGHIỆM VÀ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH</b> |                   |                  |                                                                                                                                                    |                                                                                  |                   |  |                                                     |
| 53                                              | Lê Thị Liễu       | 002235/HP-CCHN   | Chuyên khoa xét nghiệm<br>Căn cứ ND 87/2011/NĐ-CP ngày 27/09/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KB,CB | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6)                           | Bác sĩ xét nghiệm |  | Trưởng khoa; có CN đào tạo siêu âm ổ bụng tổng quát |

|    |                       |                |                                                                                          |                                                        |                |  |                                                                     |
|----|-----------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------|--|---------------------------------------------------------------------|
| 54 | Trần Đình Hải         | 009863/HP-CCHN | KB,CB chuyên ngành Nội, theo QĐ số 35/QĐ-TTĐ-THB ngày 26/02/2021 của TTYT quận Hồng Bàng | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6) | Bác sĩ đa khoa |  | CC đào tạo Chẩn đoán hình ảnh, đọc ĐTD cơ bản                       |
| 55 | Phạm Thùy Linh        | 003042/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngành điều dưỡng                           | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6) | Điều dưỡng     |  | CN đào tạo chuyên ngành xét nghiệm                                  |
| 56 | Đỗ Thị Nết            | 003021/HP-CCHN | Thực hiện kỹ thuật Xét nghiệm Căn cứ Luật KB, CB ngày 23/11/2009                         | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6) | Kỹ thuật y     |  | CN đào tạo XN test nhanh HIV, CN soi đèn trực tiếp tìm vi khuẩn Lao |
| 57 | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 000312/HP-GPHN | Xét nghiệm y học Căn cứ Luật KB, CB ngày 09/01/2023                                      | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6) | Kỹ thuật y     |  | CN xét nghiệm sinh hóa, huyết học, vi sinh                          |

|    |                 |                |                                                                                                                                                      |                                                        |            |  |                                                     |
|----|-----------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------|--|-----------------------------------------------------|
| 58 | Nguyễn Thế Đức  | 003024/HP-CCHN | Thực hiện KT chụp Xquang<br>Căn cứ ND 87/2011/NĐ-CP ngày 27/09/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KB,CB | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6) | Kỹ thuật y |  |                                                     |
| 59 | Phạm Văn Hùng   | 010187/HP-CCHN | Thực hiện KTV chẩn đoán hình ảnh<br>Căn cứ Luật KB, CB ngày 23/11/2009                                                                               | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6) | Kỹ thuật y |  |                                                     |
| 60 | Nguyễn Xuân Đạt | 003002/HP-CCHN | Thực hiện KT chụp Xquang<br>Căn cứ ND 87/2011/NĐ-CP ngày 27/09/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KB,CB | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6) | Kỹ thuật y |  | CN kỹ thuật chụp X quang thường qui, CN KSNK cơ bản |
| 61 | Bùi Thị Ngân    | 003020/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                       | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6) | Điều dưỡng |  |                                                     |

|    |                      |                |                                                                |                                                        |            |  |                         |
|----|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------|--|-------------------------|
| 62 | Vũ Thị Mai           | 002994/HP-CCHN | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6) | Điều dưỡng |  | Trưởng phòng Điều dưỡng |
| 63 | Nguyễn Thị Quỳnh Anh | 000842/HP-GPHN | Xét nghiệm y học                                               | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6) | Kỹ thuật y |  |                         |
| 64 | Nguyễn Thị Thu Hà    | 002837/HP-GPHN | Xét nghiệm y học                                               | 8h/ngày (Từ 7h đến 17h),<br>5 ngày/tuần (từ T2 đến T6) | Kỹ thuật y |  |                         |

Hồng Bàng, ngày 11 tháng 9 năm 2026

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



**Nguyễn Thị Thanh**